# QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI LƯƠN TRONG BỂ

## I. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC

### 1.****1. Tập tính sống****

Lươn là động vật máu lạnh, nhiệt độ cơ thể luôn biến đổi theo nhiệt độ  
của môi trường. Nhiệt độ môi trường sống từ 15-32oC, thích hợp nhất là 24-  
28oC. Khi nhiệt độ dưới 15oC lươn rúc tận đáy bùn hoặc tận đáy hang ngưng  
hoạt động, sống dựa vào nguồn thức ăn tích trữ trong cơ thể.

Chúng sống thích hợp ở nơi có đất thịt pha sét, đất bùn, nơi có nhiều  
eo ngách. Môi trường sống rất rộng, từ mương rãnh chật hẹp, đến ruộng sâu, ruộng cạn, ao hồ, … Nó thích nghi được với môi trường nước tù đọng, nước nhiễm phèn nhẹ, miễn là nguồn nước không quá dơ bẩn, hôi thối. Lươn có thể sống 2 - 3 tháng ở lớp đất dưới 100 cm ở ruộng khô nẻ nhờ có quan hô hấp phụ.

Lươn biết đào hang để sống. Ban ngày, Lươn chịu nhịn đói nằm lì suốt ngày trong hang, và chỉ ban đêm chúng mới bò ra khỏi hang để đi tìm mồi. Chúng bò ra kiếm mồi gần khu vực hang của chúng, trời sắp sáng mới quay trở về hang. Loại Lươn nhỏ chưa biết đào hang để sống, chúng chỉ chui rúc dưới bùn, hoặc nép mình vào các bụi cỏ mọc dọc bờ ao, bờ ruộng. Chỉ loại Lươn lớn từ 100 gam trở lên mới biết đào hang để ở. Lươn hoạt động mạnh trong mùa mưa, thường kiếm ăn sau trận mưa rào.

Để ngụy trang trước kẻ thù, Lươn cũng có khả năng biến đổi được màu sắc trên thân nó phù hợp với môi trường sống xung quanh.

### ****1.2. Sinh sản****

Lươn thành thục khá sớm (1 tuổi), điều đặc biệt là có sự chuyển giới tính. Lươn có kích cỡ nhỏ (dưới 25cm) hoàn toàn là Lươn cái, cỡ 25–54 cm có cả con đực, con cái và con lưỡng tính, cỡ lớn hơn (trên 54 cm) thì hoàn toàn là Lươn đực.

Tùy vào kích cỡ của Lươn, sức sinh sản có thể từ 100 – 1.500 trứng/con. Đường kính trứng có thể đến 4mm.

Khi sinh sản, Lươn làm tổ bằng cách đào hang ở cạnh bờ và nhả bọt lên miệng hang để bao bọc trứng. Bọt do Lươn nhả ra vừa có tác dụng bảo vệ trứng vừa có tác dụng giữ trứng tập trung trong tổ. Vào mùa sinh sản, sau những trận mưa và lúc trời gần sáng là thời điểm Lươn đẻ tập trung. Trước khi đẻ, Lươn đực phun bọt vào trong tổ, sau đó Lươn cái đẻ trứng và con đực cắp trứng vào tổ.

### ****1.3. Tập tính ăn và sinh trưởng****

***\* Tập tính ăn:***

Lươn là loài ăn tạp, nhưng thức ăn của nó là thức ăn động vật. Thức ăn hấp dẫn nhất đối với Lươn là loại mồi có mùi tanh tưởi.

Chúng có khứu giác rất nhạy, nhờ đó mà nó đánh hơi được mùi thức ăn và khi nhận thấy thức ăn đó hợp với khẩu vị thì tức tốc tìm đến ngay chỗ có mồi hấp dẫn để ăn.

Lươn rất dị ứng với thức ăn mới, vì có mùi vị lạ so với thức ăn quen thuộc trước đây của chúng. Một khi chúng đã ăn quen với loại thức ăn nào thì chúng khó chấp nhận thức ăn mới, dù ngon hơn.

Nếu cho ăn thiếu, Lươn sẽ không đủ sức để sinh trưởng tốt và có hiện tượng ăn thịt lẫn nhau. Ngược lại, nếu cung cấp thức ăn quá nhiều, chúng có thể chết vì chứng bội thực.

***\* Sinh trưởng:***

Sinh trưởng của Lươn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Tốc độ tăng trưởng  
của Lươn chậm hơn so với các loài thủy sản khác. Lươn đạt trọng lượng 200 -  
300g sau 1 năm trong môi trường tự nhiên.

Trong 2 năm đầu Lươn tăng trưởng chiều dài nhanh hơn chiều ngang. Lươn ở phía Bắc chỉ nặng tối đa khoảng từ 0,2 - 0,4 kg và dài tới 62 cm. Lươn ở phía Nam có thể dài tới 69 cm và nặng tới 1,5 kg là do tính di truyền của giống và tác động của môi trường.

## II. KỸ THUẬT NUÔI

### 2.1. Tiêu chuẩn và cách xây dựng bể nuôi

#### 2.1.1. Tiêu chuẩn

- Bể nuôi Lươn nên xây dựng gần ao, kênh, mương để thuận tiện cho việc cấp thoát nước. Tuy nhiên vị trí nuôi phải dễ dàng quản lý và chăm sóc.

- Điều kiện môi trường: 3 yếu tố môi trường quan trọng nhất là pH (7–8), nhiệt độ nước (tốt nhất từ 24–280C) và độ mặn là 0‰.

#### 2.1.2. Xây dựng bể

- Lươn có thể nuôi trong bể xi măng, composite, bể lót bạt,... nhưng phổ biến nhất là nuôi trong bể xi măng. Diện tích bể từ 5 - 6m2, thành bể cao 0,6 - 0,7m để dễ dàng cho việc chăm sóc và quản lý.

- Bể được làm bằng gạch, đá, bạt,... thành bể nếu xây bằng gạch, đá thường có độ dày từ 10 - 15 cm và toàn bộ mặt trong của bể cần láng bóng bằng xi măng. Nếu bể được làm bằng bạt thì độ dày của bạt đảm bảo để có thì gian sử dụng được lâu dài, tránh thủng, rách làm rò rỉ nước và thất thoát Lươn.

- Đáy bể nên có độ nghiêng khoảng 3 độ về phía cống thoát nước để thuận tiện cho việc thay nước.

- Đặt ống thoát nước: Ở góc có cống thoát nước sử dụng ống nhựa Ф60-90 khoan lỗ bọc lưới, chiều cao 30cm, phần miệng được hàn kín và lắp vào cống thoát nước. Trên thân ống nhựa đục lỗ nhỏ thoát nước nhưng không để Lươn chui qua. Phía bên ngoài có nắp chắn, khi cần thay nước, chỉ cần mở nắp chắn đó.

- Sử dụng ống nhựa Ф60-90 giữ mức nước trong bể, chiều cao ống 40-50cm; ống thoát nước Ф60-90 có khoan lỗ bọc lưới, chiều cao 30cm; ống cấp nước Ф42.

- Nếu xây dựng mô hình quy mô rộng, nên xây thành các bể hình vuông hoặc hình chữ nhật liền kề nhau. Khoảng cách giữa các bể tối thiểu là 60cm tiện cho việc đi lại, chăm sóc.

*Chuẩn bị chỗ trú ngụ cho Lươn*: Có thể làm bằng vật liệu búi sợi nilon, ống tre, liếp tre, gỗ,... thường làm bằng 2 cách:

\* Cách 1: Bằng búi sợi Nilon

+ Làm đòn để treo sợi Nilon: Đòn bắc ngang qua mặt bể có thể làm bằng gỗ, tre, ống thép, hoặc căng dây thép chắc chắn.

+ Chuẩn bị búi sợi nilon: Lấy 20-30 đoạn nilon, mỗi đoạn dài 80 – 100cm, rộng 0,6 - 1cm buộc chắc 1 đầu sau đó treo lên đòn, đầu còn lại thả tự do trong bể làm chỗ cho Lươn trú ngụ, làm tổ. Dây nilon phải được xử lý ngâm trong nước trước 10 -15 ngày khi thả vào bể nhằm đảm bảo an toàn cho Lươn.

\* Cách 2: Làm bằng liếp tre, gỗ

+ Các thanh tre, gỗ được làm nhẵn (để không làm tổn thương Lươn) kết lại với nhau thành các liếp và xếp chồng lên nhau được kê bởi các ống tre hoặc các viên gạch lỗ. Mỗi tấm liếp cách nhau 5 cm.

+ Lưu ý: Giá thể bố trí chiếm 30 - 40% diện tích đáy bể.

*Mái che:* Nuôi Lươn trong bể nên làm mái che nắng, che mưa vì Lươn không chịu được ánh sáng mạnh và nắng nóng. Xung quanh khu vực nuôi phải được bảo vệ tránh chuột, mèo, rắn, ...

#### 2.1.3 Xử lý bể

- Đối với bể xây dựng bằng bê tông đã cũ: Sau khi thu hoạch xong tháo cạn nư­ớc, chà rửa bể và phơi trong khoảng thời gian 20 - 30 ngày (kết hợp hoà vôi bột quét mặt trong của bể).

- Đối với bể mới xây: Cấp nư­ớc vào đầy bể và ngâm với thân cây chuối hột trong khoảng thời gian 10 - 15 ngày sau đó xả bỏ rồi rửa lại bằng nước sạch. Làm từ 2 - 3 lần rồi mới tiến hành cấp nước vào bể nuôi.

- Cấp nước bể nuôi: Nước bể phải sạch, độ cao mực nước từ 25 - 45cm.

- Ngoài bể nuôi nên có một bể chứa nước để lọc và thay nước lúc cần thiết.

### 2.2. Chọn và thả giống

- Thời vụ thả: Từ tháng 3 - 4 dương lịch.

- Mật độ thả: 150 - 200 con/m2, cỡ giống > 15 cm (giống thu gom tự nhiên), 8-10cm (cỡ giống sinh sản nhân tạo).

- Chọn giống: Khoẻ mạnh, có kích cỡ đồng đều, màu sắc tươi sáng bơi lội nhanh nhẹn. Không xây sát, thương tổn, mất nhớt. Giống được mua từ các cơ sở cung cấp có uy tín.

- Cách thả: Thả vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát, thả nhẹ nhàng vào bể. Trước khi thả cần tắm nước muối 3 - 5% trong 5 - 10 phút để khử trùng Lươn con để loại bỏ ký sinh trùng.

*Lưu ý:* Nguồn giống nuôi nếu được khai thác từ giống tự nhiên nên cần có bể thuần dưỡng, phân cỡ trước khi đưa vào nuôi thương phẩm. Trong 1 - 2 ngày đầu không cho Lươn ăn tạo điều kiện thích nghi với môi trường nuôi nhốt. Mật độ thuần dưỡng 3 - 5 kg/m2, thay nước 1 - 2 lần/ngày, thời gian thuần dưỡng 5 - 7 ngày.

### 2.3. Chăm sóc và quản lý

#### 2.3.1. Chăm sóc

Thức ăn có 2 dạng: Thức ăn tự chế và thức ăn công nghiệp

- Thức ăn tự chế: Chủ yếu là cá tạp, giun, ốc, hến ... được rửa sạch, xay nhuyễn trộn với bột ngũ cốc hoặc thức ăn công nghiệp có hàm lượng đạm > 35%. Tỉ lệ phối trộn là 80% cá tạp + 20% thức ăn công nghiệp (hoặc bột ngũ cốc và bột cá theo bảng 1 dưới đây). Sau khi trộn đều có thể nấu chín hoặc để tươi nắm hổn hợp thành bánh để cho ăn.

Để tăng cường sức đề kháng phòng bệnh đường ruột cho Lươn thì thường xuyên bổ sung men tiêu hóa 3g/1kg thức ăn, kết hợp với Vitamin C với liều lượng 4 - 5g/1kg thức ăn.

Dụng cụ cho ăn là sàng tre đan (kích thước 0,8 m x 1m) nhẵn hoặc sàng lưới cước được đặt cách mặt nước 10 - 20 cm.

- Thức ăn công nghiệp: Dùng thức ăn viên công nghiệp có độ đạm > 35% và có nhiều kích cỡ viên thức ăn phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của Lươn.

***Bảng 1:* *Thức ăn công nghiệp và tỷ lệ, thành phần thức ăn chế biến***

***và khẩu phần ăn***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành phần/ loại thức ăn** | **Tỷ lệ phối trộn** | **Khẩu phần**  (% trọng lượng thân/ngày) |
| I | Thức ăn viên công nghiệp ( > 35 % đạm) |  | 1-3 |
| II | Thức ăn chế biến |  | 4-8 |
|  | Cám gạo | 30 |  |
| Tấm | 5 |  |
| Bột bắp | 5 |  |
| Bột cá 50-55% đạm | 50 |  |
| Bột đậu nành | 9 |  |
| Khoáng và một số vitamin cần thiết | 1 |  |

Giai đoạn từ 7 - 10 ngày đầu cho ăn thức ăn hoàn toàn vào buổi tối. Sau đó, từ từ tập cho Lươn ăn sớm hơn, khi lươn ăn khỏe cho ăn 2 lần/ngày.

Khung cho Lươn ăn bằng thức ăn công nghiệp:

+ Khung bao quanh búi nilon tránh thức ăn trôi dạt khắp bể.

+ Khung được làm từ ống nhựa Ф48 nổi trên mặt nước.

Khi Lươn tăng trưởng nhiều về trọng lượng tiến hành tăng số búi lilon đồng thời tăng diện tích khung.

- Cho ăn vào 6 – 7 giờ sáng và 16 – 17 giờ chiều hàng ngày chọn loại thức ăn theo yêu cầu ban đầu; khẩu phần ăn từ 1 - 2% trọng lượng Lươn trong 10 - 15 ngày đầu. Sau đó, tùy thuộc vào từng giai đoạn phát triển của Lươn để cho lươn ăn với khẩu phần ăn dao động từ 2 - 8% tổng trọng lượng Lươn nuôi.

- Theo dõi mức ăn của Lươn để hạn chế thức ăn thừa, 1 - 2 giờ sau khi cho lươn ăn nên kiểm tra và vớt bỏ phần thức ăn thừa.

- Trong quá trình chăm sóc, khi cho lươn ăn phải nắm vững nguyên tắc “4 định” (định chất, định lượng, định thời gian, định vị trí) nhằm điều chỉnh lượng thức ăn một cách hợp lý. Cụ thể:

+ Ðịnh chất là thức ăn phải đảm bảo đủ chất, đúng độ đạm cần thiết, không ẩm mốc (thức ăn công nghiệp phải còn hạn sử dụng, thức ăn tự chế tuyệt đối không cho ăn thức ăn ôi thiu).

+ Ðịnh lượng là vừa đủ no, không để thiếu thức ăn thừa (Lươn rất tham ăn dễ bị bội thực).

+ Ðịnh thời gian: Chọn thời gian thích hợp cho Lươn ăn từ 6 - 7 h sáng, 15 - 17h chiều.

+ Ðịnh vị: Vị trí đặt sàng ăn ở một vị trí nhất định.

- Hàng ngày theo dõi chế độ ăn của Lươn để điều chỉnh cho phù hợp, nên cho ăn vừa đủ. Cần vệ sinh sạch thức ăn dư trong bể, dưới đáy bể sau mỗi lần cho ăn.

#### 2.3.2. Quản lý

- Thay nước 1-2 lần/ngày để tạo môi trường trong sạch cho Lươn phát triển. Thường xuyên vệ sinh giá thể (2 lần/tuần) và sàng ăn trong quá trình thay nước.

- Sau 1 - 1,5 tháng dùng vợt phân cỡ một lần theo từng nhóm Lươn để thuận tiện trong việc chăm sóc và tránh hiện tượng chúng ăn thịt lẫn nhau. Trước khi phân cỡ bỏ đói từ 1 - 2 ngày để Lươn bài tiết hết thức ăn.

- Định kỳ 10 - 15 ngày nên tạt nước muối với liều lượng 1 - 2% (10 - 20g hòa với 01 lít nước)hoà nước tạt để ngừa bệnh cho Lươn.

- Cần giữ nhiệt độ ổn định cho môi trường nuôi; nếu độ chênh lệch nhiệt độ nước bể nuôi trong ngày >5oC ảnh hưởng rất lớn đến khả năng bắt mồi của Lươn (ăn ít và chậm phát triển).

- Tiến hành xổ giun cho Lươn định kỳ 30 ngày/lần bằng Hadaclean hoặc các sản phẩm diệt nội ký sinh trùng dùng trong thủy sản (được cấp phép theo quy định).

- Thường xuyên theo dõi các diễn biến trong bể, nếu phát hiện các biểu hiện khác biệt (so với hàng ngày) phải tiến hành xử lý ngay để hạn chế bùng phát bệnh, thất thoát trong quá trình nuôi.

### 2.4. Phòng và trị một số bệnh

#### 2.4.1. Phòng bệnh

Áp dụng phương pháp phòng bệnh tổng hợp

*\* Làm sạch môi trường nước và bể nuôi:*

- Nước sử dụng nuôi Lươn phải sạch, được lọc qua túi vải (lưới), xử lý bằng Iodine 1ml/m3 hoặc các sản phẩm xử lý nước có bán trên thị trường trước khi đưa vào bể.

- Trước khi thả giống phải xử lý bể nuôi, giá thể, sàng ăn đúng quy trình kỹ thuật.

- Quản lý tốt nguồn nước không để bị ô nhiễm.

- Định kỳ sử dụng một số chế phẩm sinh học trong quá trình nuôi.

*\* Tăng sức đề kháng cho Lươn:*

- Chọn Lươn giống khoẻ mạnh, kích cỡ đồng đều, màu sắc tươi sáng bơi lội nhanh nhẹn, không xây xát, thương tổn, mất nhớt.

- Cho ăn đủ số lượng và chất lượng thức ăn theo từng đối tượng và từng giai đoạn tăng trưởng.

- Luôn luôn xác định phòng bệnh là biện pháp hữu hiệu nhất. Trị bệnh theo nguyên tắc 4 đúng: Đúng bệnh, đúng thuốc, đúng liều lượng và đúng thời gian. Tuyệt đối không sử dụng các loại thuốc, hóa chất, kháng sinh bị cấm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bổ sung thêm sung men tiêu hóa giúp Lươn hấp thụ thức ăn tôt, bổ sung Vitamin C và khoáng chất hàng ngày để Lươn có đề kháng tốt trong điều kiện môi trường thay đổi và tăng khả năng miễn dịch.

- Thường xuyên quan sát Lươn nuôi để phát hiện bệnh kịp thời.

- Tránh không làm Lươn bị sốc.

\* *Ngăn ngừa bệnh:*

+ Tuân thủ lịch mùa vụ.

+ Chọn con giống đã qua kiểm dịch.

+ Trước khi thả nuôi, tắm trong dung dịch muối có nồng độ 2 - 3% (20 - 30g muối pha với 1 lít nước) trong thời gian 5 - 10 phút để loại trừ ký sinh và sát trùng vết thương trong quá trình tuyển lựa.

+ Định kỳ dùng vôi hòa nước tạt xuống bể nuôi với liều lượng 1 - 2 kg/100 m3 nước.

#### 2.4.2. Trị một số bệnh thường gặp

*2.4.2.1. Bệnh sốc do môi trường:*

- Nguyên nhân: Do nguồn giống không đạt chất lượng, do đánh bắt và vận chuyển với mật độ cao, dịch nhầy Lươn tiết ra, lên men, nhiệt độ nước tăng dẫn đến lươn dễ bị stress.

- Triệu chứng:Lươn bị xáo động trong bể, quấn vào nhau, dịch nhầy tiết nhiều, độ nhớt của nước tăng lên, đầu Lươn sưng phồng to, chết hàng loạt. Thường xảy ra trong quá trình vận chuyển hoặc thuần dưỡng.

- Phòng bệnh: Lựa chọn Lươn giống khỏe mạnh, vận chuyển thưa, tránh các hoạt động gây sốc cho Lươn như đánh bắt khi nhiệt độ nước cao...Không cho lươn ăn ít nhất 1 ngày trước khi bắt hoặc vận chuyển.

- Trị bệnh: Giảm mật độ nuôi bằng việc san thưa, thay 70% lượng nước trong dụng cụ chứa hoặc bể nuôi. Bổ sung Vitami C, khoáng... để tăng sức đề kháng cho Lươn.

*2.4.2.2. Bệnh do khí độc trong nước:*

- Triệu chứng: Khi hàm lượng NH4/NH3 vượt qua ngưỡng cho phép (0,3mg/lít) nửa thân trước của Lươn thẳng đứng, đầu nhô lên mặt nước.

- Phòng bệnh:

+ Sau khi cho Lươn ăn khoảng 1 giờ nên kiểm tra lượng thức ăn trong sàn để vớt bỏ thức ăn thừa, rác bẩn trong bể nuôi.

+ Nên sử dụng nguồn nước đã qua xử lý thuốc sát khuẩn để hạn chế được dịch bệnh. Khi nuôi cần chú ý đến khả năng cung cấp nguồn nước, chất lượng nước để có biện pháp kỹ thuật xử lý thích hợp.

- Trị bệnh: Thay nước trong bể từ từ hạn chế tránh gây sốc cho Lươn. Sử dụng các test kiểm tra được bán trên thị trường để kiểm tra khí độc trong bề.

*2.4.2.3. Bệnh nấm thủy mi:*

- Nguyên nhân: Do nấm ký sinh trên thân hay trứng lươn gây ra, thường xảy ra vào mùa Xuân - Thu, sợi nấm hình bông bám vào Lươn để gây nên vết loét.

- Triệu chứng: Quan sát thấy có nhiều đốm trắng li ti trên cơ thể.

- Phòng bệnh: Trước khi thả Lươn nuôi cần sát trùng bể bằng vôi (100 - 150g vôi/m2), Iodine 1ml/m3.

- Trị bệnh: Tắm Lươn vào trong nước muối 3 - 5% trong 3 - 5 phút, trị liên tục 2 - 3 ngày, 1 lần/ngày.

*2.4.2.4. Bệnh nội ký sinh:*

- Nguyên nhân: Do ký sinh trùng đường ruột gây nên.

- Triệu chứng: Lươn yếu, hậu môn sưng đỏ, số lượng chết rải rác.

- Phòng, trị: Sử dụng các loại sản phẩm diệt nội ký sinh có bán trên thị trường, liều lượng và cách sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

*2.4.2.5. Bệnh ngoại ký sinh:*

- Triệu chứng: Do ký sinh bám vào phần đầu Lươn gây ra để phá hoại mô bì hút máu Lươn khiến cho vi trùng xâm nhập gây viêm nhiễm, làm cho Lươn yếu, chậm chạp kém ăn ảnh hưởng đến sinh trưởng của Lươn.

- Phòng trị: Dùng các loại sản phẩm trị ngoại ký sinh để điều trị. Sử dụng theo lời khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc cán bộ chuyên môn.

*2.4.2.6. Bệnh đường ruột:*

- Nguyên nhân: Do vi khuẩn đường ruột, thức ăn không đạt chất lượng, Lươn bị stress (do nắng nóng, mưa...).

- Triệu chứng: hậu môn sưng đỏ. Lươn chết rải rác trong vài ngày đầu, sau đó chết nhiều.

- Phòng bệnh:

+ Thường xuyên bổ sung men tiêu hóa, vitamin C ... vào thức ăn.

+ Hạn chế thay nước, bắt Lươn vào các ngày nắng nóng hoặc mưa. Vào các ngày nắng nóng nên nâng cao mực nước.

+ Thức ăn phải còn tươi, không bị ôi, thối; đảm bảo chất lượng đạm và số lượng đủ cho Lươn theo từng giai đoạn.

+ Nước sử dụng phải được xử lý theo biện pháp phòng bệnh.

- Trị bệnh:Không cho Lươn ăn trong 3 ngày đầu tiên phát hiện bệnh. Hạ mức nước trong bể còn khoảng 5 - 7cm, lấy các giá thể ra khỏi bể (ngâm sát khuẩn bằng Iodine, phơi nắng), sử dụng Oxytetracylin 30g/m3 tạt đều trong bể ngâm khoảng 30 phút, sau đó cho nước vào bể theo mức nước nuôi, xử lý 2 lần/ngày. Đến ngày thứ 3 trộn kháng sinh vào thức ăn để Lươn sử dụng

*2.4.2.7. Bệnh lở loét:*

- Nguyên nhân: Thường do ký sinh trùng, vi trùng bám vào vết thương.

- Dấu hiệu bệnh: Trên thân xuất hiện nhiều vết tròn hay hình bầu dục. Toàn thân bị lở loét, nếu bệnh nặng Lươn bị rụng đuôi, bơi lội khó khăn, ngoi lên khỏi mặt nước, bệnh này thường xảy ra vào tháng 5 - 9.

- Phòng trị: Trước khi nuôi sát trùng bể bằng vôi, vào mùa hay mắc bệnh cần kết hợp dùng thuốc tím 2 - 3g/m3 hoặc Iodine 1 - 1,5g/m3 hòa tan vào nước tạt đều khắp bể nuôi.

#### 2.5. Thu hoạch

-Sau thời gian nuôi từ > 5 tháng Lươn (thả giống tự nhiên) hoặc > 10 tháng nuôi (giống sinh sản nhân tạo) đạt kích cỡ thương phẩm thì tiến hành thu hoạch. Trước khi thu cho Lươn nhịn ăn 1 ngày.

- Công việc thu hoạch tiến hành theo các bước sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ nhân lực và dụng cụ thu hoạch Lươn: Vợt, thùng chứa.

+ Phương tiện vận chuyển: Thùng đặt trên ô tô hoặc phương tiện chuyên dụng.

+ Rút cạn nước, dọn sạch các giá thể trong bể nuôi, gom Lươn về một góc bể và tiến hành phân loại.

- Có thể thu tỉa hoặc thu toàn bộ tuỳ theo nhu cầu tiêu thụ thị trường.